

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTYBA- TTHT
V/v thực hiện nghĩa vụ thuế nhà
thầu đối với tiền bản quyền

Yên Bái, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Công nghệ Vật liệu mới Thiên Lam.

Mã số thuế: 5200924819.

Địa chỉ: Khu Công nghiệp phía Nam, xã Phú Thịnh, huyện
Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, Cục Thuế tỉnh Yên Bái nhận được Công văn số 01.12/CVTL và Hồ sơ gửi kèm Công văn số 01.12/CVTL của Công ty TNHH Công nghệ Vật liệu mới Thiên Lam (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về thuế GTGT và thuế TNDN.

Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Yên Bái có ý kiến như sau:

Tại khoản 21 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/ND-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng, quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT:

“21. Chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ; chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ. Trường hợp hợp đồng chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ có kèm theo chuyển giao máy móc, thiết bị thì đối tượng không chịu thuế GTGT tính trên phần giá trị công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ chuyển giao, chuyển nhượng; trường hợp không tách riêng được thì thuế GTGT được tính trên cả phần giá trị công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ chuyển giao, chuyển nhượng cùng với máy móc, thiết bị...”

Tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 103/2014/TT-BTC (Thông tư số 103/2014/TT-BTC) ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định:

“ 1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh

tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu...”

Tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 103/2014/TT-BTC quy định người nộp thuế:

“...2. Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức đăng ký hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức khác và cá nhân sản xuất kinh doanh: mua dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa hoặc trả thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ; mua hàng hóa, theo hình thức xuất nhập khẩu tại cho hoặc theo các điều khoản thương mại quốc tế (Incoterms); thực hiện phân phối hàng hóa, cung cấp dịch vụ thay cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Bên Việt Nam) bao gồm:

...Người nộp thuế theo, hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4 Chương I có trách nhiệm khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn tại Mục 3 Chương II trước khi thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài.”

Tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC quy định về thu nhập chịu thuế TNDN:

“3. Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài. Thu nhập chịu thuế của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong một số trường hợp cụ thể như sau:

- Thu nhập từ chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; chuyển nhượng quyền tham gia hợp đồng kinh tế/dự án tại Việt Nam, chuyển nhượng quyền tài sản tại Việt Nam.*

- Thu nhập từ tiền bản quyền là khoản thu nhập dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho quyền sử dụng, chuyển quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm (bao gồm: các khoản tiền trả cho quyền sử dụng, chuyển giao quyền tác giả và quyền chủ sở hữu tác phẩm; chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm).*

“Quyền tác giả, quyền chủ sở hữu tác phẩm”, “Quyền sở hữu công nghiệp”, “Chuyển giao công nghệ” quy định tại Bộ Luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Chuyển giao công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.”

Tại Điều 8 Mục 2 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC quy định về các điều kiện để nhà thầu nước ngoài khai thuế nhà thầu theo phương pháp kê khai:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục 2 Chương II nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;

2. Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;

3. Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế. ”

Tại Điều 11 Mục 3 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC quy định đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II”

+ Tại tiết a khoản 2 Điều 13 Mục 3 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC quy định về tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế TNDN:

“2. Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế

a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:

<i>STT</i>	<i>Ngành kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế</i>
<i>8</i>	<i>Thu nhập bản quyền.</i>	<i>10</i>

Tại khoản 1 khoản 2 Điều 12 của Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Bỉ về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản được ký tại Hà Nội ngày 28/02/1996 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Bỉ, có hiệu lực kể từ ngày 25/06/1999 quy định:

“ Điều 12. Tiền bản quyền:

1. Tiền bản quyền phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2. Tuy nhiên, những khoản tiền bản quyền đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi phát sinh tiền bản quyền, và theo các luật của Nước đó, nhưng nếu đối tượng thực hưởng tiền bản quyền là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia thì mức thuế được tính khi đó sẽ không vượt quá:

a. 5 phần trăm tổng số tiền bản quyền nếu số tiền này được trả cho việc sử dụng, hay quyền sử dụng, bằng phát minh, thiết kế hay mẫu mã, đồ án, công thức hay quy trình bí mật, hay trả cho các thông tin liên quan tới kinh nghiệm công nghiệp hay khoa học;”

- Tại khoản 3 Điều 17 Thông tư số 103/2014/TT-BTC quy định:

“Điều 17. Hiệu lực thi hành

....

3. Trường hợp tại Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định về việc nộp thuế của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài khác với các nội dung hướng dẫn tại Thông tư này thì thực hiện theo các quy định của Điều ước quốc tế đó.”

Căn cứ các quy định trên, bên cấp phép là LICENSINGNY có Văn phòng đăng ký tại Oude Watertorenstraat 25, 3930 Hamont-Achel, Vương quốc Bỉ (nhà thầu nước ngoài) phát sinh thu nhập tại Việt Nam theo hợp đồng ký với Công ty TNHH Công nghệ Vật liệu mới Thiên Lam để thực hiện gói thầu thỏa thuận cấp phép quyền sử dụng bản quyền, thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính được thực hiện như sau:

- Trường hợp Nhà thầu nước ngoài (LICENSINGNY) đáp ứng các điều kiện để trực tiếp kê khai thuế tại Việt Nam theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì nhà thầu LICENSINGNY trực tiếp kê khai và nộp thuế nhà thầu tại Việt Nam.

- Trường hợp Nhà thầu nước ngoài (LICENSINGNY) không có cơ sở thường trú tại Việt Nam và không đáp ứng các điều kiện để trực tiếp kê khai thuế tại Việt Nam theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì bên Việt Nam (Công ty TNHH Công nghệ Vật liệu mới Thiên Lam) có trách nhiệm khấu trừ nộp thuế thay cho nhà thầu đối với thu nhập từ tiền bản quyền, như sau:

+ Đối với thuế giá trị gia tăng: Thu nhập từ tiền bản quyền thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT;

+ Đối với thuế TNDN: Trước khi thanh toán cho nhà thầu nước ngoài, Công ty khấu trừ theo mức thuế suất thuế TNDN là 5% (năm phần trăm) trên doanh thu tính thuế TNDN để nộp thuế thay cho nhà thầu.

Trên đây là ý kiến trả lời của Cục Thuế tỉnh Yên Bái đề Công ty TNHH Công nghệ Vật liệu mới Thiên Lam biết và thực hiện theo đúng các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TTKT, NVDTPC, KK;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (2b).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Hùng Sơn